TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 625/2018/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 935/2018/TLST-VHNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Người yêu cầu: Ông Đặng M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 197/26/18/2/1, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 197/26/18/2/1, ấp N, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đặng M và bà Phạm Thị Ngọc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung là Đặng K, sinh ngày 06/3/2008 và Đặng H, sinh ngày 28/3/2012. Ly hôn giao 02 cháu Đặng K và Đặng H cho ông Đặng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Ngọc M không cấp dưỡng nuôi con.

Vì không trực tiếp nuôi con nên bà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông M bà M trình bày không có, không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về lệ phí VHNGĐ: Ông Đặng M và bà Phạm Thị Ngọc M tự nguyện nộp lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 006719 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Ngọc Tuyền